

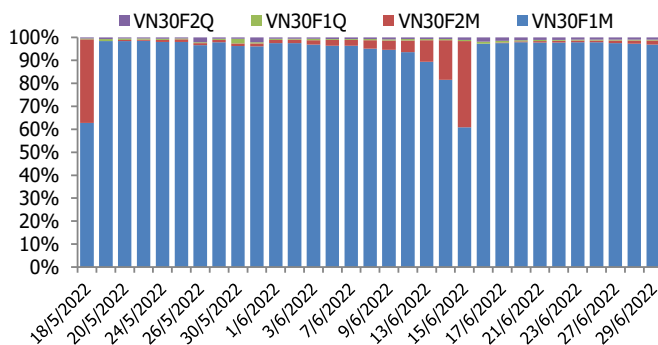
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	22	1260.50	39,478
VN30F2208	18/8/2022	50	1258.50	711
VN30F2209	15/9/2022	78	1258.00	145
VN30F2212	15/12/2022	169	1260.20	394

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh có phiên giao dịch giằng co tại vùng cản mạnh 1260-1270 điểm. Các HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -1,8 đến +3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở gần như không thay đổi. Do đó, basis của các hợp đồng gần như giữ nguyên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng nhẹ lên -14,90 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên liền trước, đạt 290.094 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 07 với 116 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 369 hợp đồng.
- Thị trường trong nước nỗ lực phục hồi trong phiên chiều không thành công, tuy nhiên vẫn đóng cửa ngay sát ngưỡng tham chiếu, sau khi hồi hơn 10 điểm kể từ mức đáy trong phiên. Thanh khoản thị trường giảm về mức thấp cũng là nguyên nhân khiến lực kéo chưa đủ để đưa chỉ số Vn-Index vượt qua ngưỡng tham chiếu. Bên cạnh đó, việc khối ngoại quay đầu bán ròng cũng là lực cản của thị trường. Về kỹ thuật, mô hình 2 đáy phục hồi của chỉ số Vn-Index vẫn tiếp tục được củng cố, thanh khoản giảm ở nhịp giảm hôm nay là tín hiệu tích cực, bên cạnh đó các nhóm cổ phiếu vẫn thay nhau giữ nhịp thị trường khi các yếu tố cơ bản như các biến số vĩ mô, báo cáo kết quả kinh doanh hay hoạt động chốt NAV sẽ là các nhân tố hỗ trợ thị trường.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M đang test vùng kháng cự mạnh 1260-1270 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1251-1256 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1270; 1276 và 1292 điểm. Nhà đầu tư trung hạn không có vị thế mở mới đem lại lợi nhuận lớn khi chỉ số duy trì xu thế đi ngang với những phiên tăng/giảm đan xen.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1251-1256 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1246 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1270-1275 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

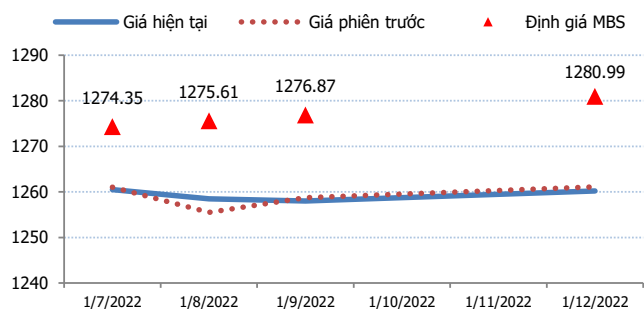
Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-5.50	3.5	-2.5
VN30F1Q - VN30F1M	-2.5	-2.30	-0.2	-1.26
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	3.20	-3.7	1.24
VN30F2Q - VN30F1M	-0.3	0.10	-0.4	-1.22
VN30F2Q - VN30F2M	1.7	5.60	-3.9	1.28
VN30F2Q - VN30F1Q	2.2	2.40	-0.2	0.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

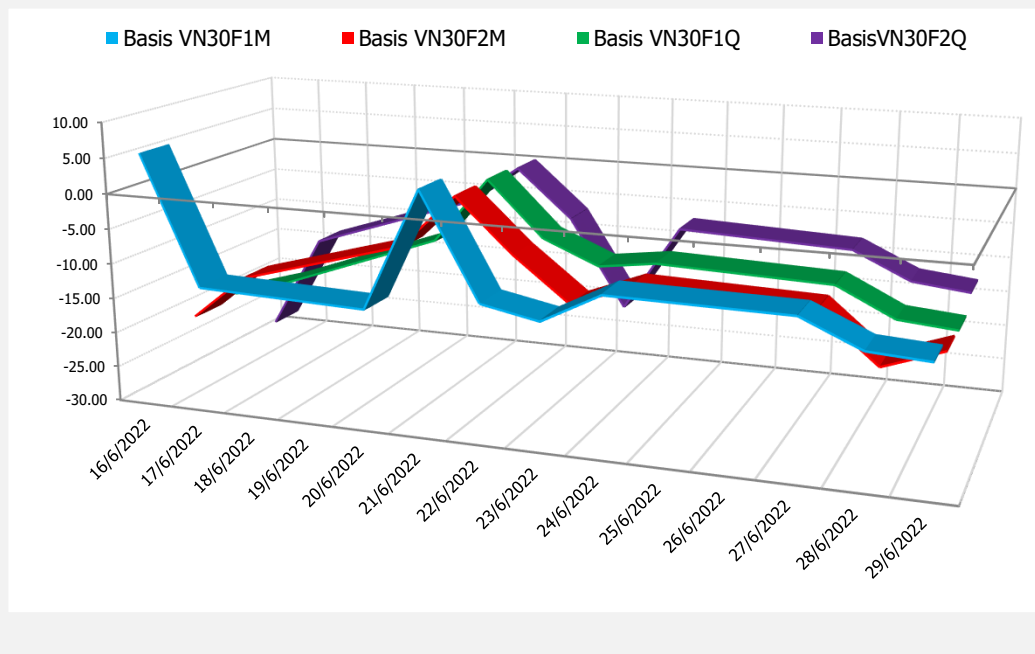


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các hợp đồng gần như giữ nguyên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -12,90 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng nhẹ lên -14,90 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

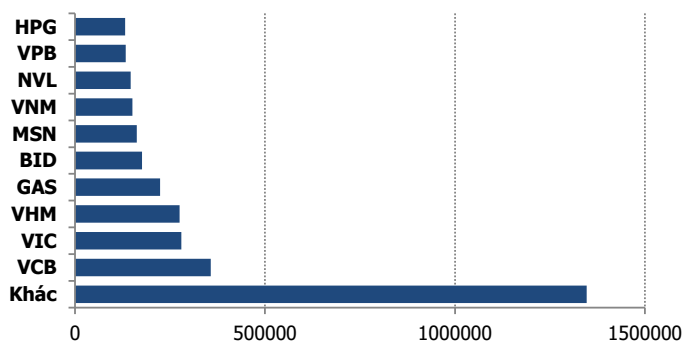
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -2,5 điểm đến +2,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

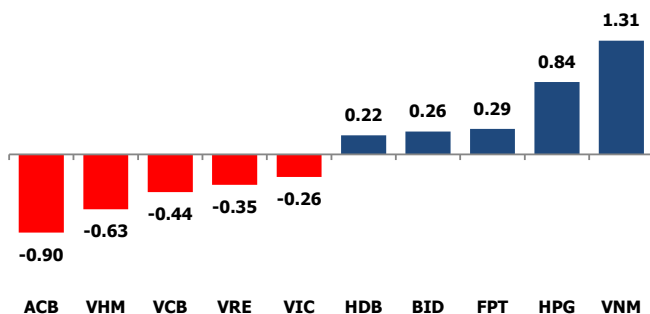


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1218.09	1273.4
Thay đổi	-0.01	-0.01
%Chg	0.00	0.00
YTD	-18.70	-17.08
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,839.64	3,385.65
P/E	13.26	11.08
P/B	2.04	2.15

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính sụt giảm đôi chút. Số mã giảm điểm (13) áp đảo so với số mã tăng điểm (12) và 5 mã đứng tham chiếu. ACB và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -0,9 điểm và -0,63 điểm; ngoài ra VCB, VRE hay VIC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,01 điểm (-0,0008%) xuống 1.273,4 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 128,45 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.543 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 45,51 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DPM (-45 tỷ đồng), HPG (-44 tỷ đồng), DCM (-38 tỷ đồng), NVL (-34 tỷ đồng), VCB (-27 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,218.09	(0.00)	13.26	(18.70)
Dow Jones	31,029.31	0.27	16.72	(14.61)
S&P500	3,818.83	(0.07)	19.12	(19.88)
Nikkei 225	26,630.44	(0.65)	19.00	(7.51)
Shanghai	3,361.52	(1.40)	13.67	(7.64)
DAX	13,003.35	(1.73)	11.59	(18.14)
Vàng	1,819.20	0.08		(0.55)
Dầu WTI	109.40	(0.35)		45.46

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 27/06/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.2%	0.3%	0.7%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 5)	-4.0%	-3.7%	0.7%
Thứ Ba - 29/06/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 6)	103.2	100.4	98.7
Thứ Tư - 29/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.4%	0.9%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-1.5%	-1.5%	-1.6%
Mỹ - Dự trữ đầu thô	1.956M		-0.386M
Thứ Năm - 30/06/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	49.6	48.6	
Anh - Tổng GDP (năm/năm) (Quý 1)	8.7%	8.7%	
Anh - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	0.8%	0.8%	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 6)	-4K	-6K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	227K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 4)	0.7%	0.3%	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	14	13	
Nhật Bản - Chỉ số các nhà phi sản xuất lớn Tankan (Quý 2)	9	14	
Thứ Sáu - 01/07/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 6)	48.1		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 6)	52.0	52.0	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 6)	53.4	53.4	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 6)	8.1%	8.3%	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 6)	56.1	55.0	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ gần như đi ngang sau khi các chỉ số chính thất bại trong nỗ lực phục hồi ở phiên trước đó, và khi thị trường chuẩn bị khép lại nửa đầu năm tồi tệ nhất kể từ năm 1970. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 82,32 điểm (+0,27%) lên 31.029,31 điểm, trong khi các chỉ số còn lại đều giảm nhẹ. Cụ thể, chỉ số S&P 500 lùi 0,07% xuống 3.818,83 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 0,03% xuống 11.177,89 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục tìm kiếm đáy của thị trường bán tháo khi quý 2 kết thúc vào cuối phiên ngày thứ Năm (30/6).
- Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 1,46% xuống 116,26 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 1,77% còn 108,78 USD/thùng. Cả 2 hợp đồng dầu đều tăng hơn 2% vào ngày 28/6 do lo ngại về tình trạng nguồn cung khan hiếm do các lệnh trừng phạt của phương Tây nhằm vào Nga đã làm át những lo ngại rằng nhu cầu có thể giảm vì khả năng suy thoái trong tương lai.
- Giá vàng hôm nay đổi mặt với hoàn cảnh khó khăn khi Mỹ có thể thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh hơn, đồng USD tiếp tục tăng giá so với nhiều ngoại tệ khác. Giá vàng chốt phiên tại 1.819 USD/ounce, giảm 2 USD so với mức giá cùng thời điểm hôm trước. Giá vàng kỳ hạn tháng 8-2022 cũng suy yếu, giao dịch lần cuối ở mức 1.819 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, VHM và VCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm nhẹ. Trong đó, ACB gây ảnh hưởng -0,9 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	30,000	0.00	2.54%	250.726	0.00	7.74	1.53
VIC	Real Estate Management & Development	7.46	73,400	-0.27	1.52%	104.442	-0.26	#N/A N/A	2.68
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.89	90,000	0.33	2.04%	105.405	0.29	20.96	5.11
TCB	Banks	6.88	36,750	0.14	2.62%	111.834	0.12	6.73	1.32
VHM	Real Estate Management & Development	6.29	63,300	-0.78	1.43%	99.649	-0.63	7.21	2.13
MWG	Specialty Retail	6.14	73,000	0.27	4.08%	228.829	0.21	20.77	4.77
HPG	Metals & Mining	5.97	22,750	1.11	4.75%	456.52	0.84	3.97	1.34
ACB	Banks	5.70	24,200	-1.22	2.08%	47.637	-0.90	7.85	1.70
MSN	Food Products	5.33	114,000	0.00	5.50%	80.587	0.00	16.19	5.88
VNM	Food Products	4.96	72,300	2.12	2.97%	139.061	1.31	16.47	4.69
MBB	Banks	4.21	24,700	0.00	3.08%	211.141	0.00	6.82	1.46
NVL	Real Estate Management & Development	4.21	75,100	0.00	1.87%	183.165	0.00	34.64	4.01
STB	Banks	3.32	22,600	0.22	5.43%	314.061	0.09	10.80	1.20
VCB	Banks	3.23	75,500	-1.05	0.80%	64.019	-0.44	15.55	3.05
VJC	Airlines	2.94	132,300	-0.53	1.45%	71.605	-0.20	366.02	4.19
HDB	Banks	2.79	24,400	0.62	4.66%	34.104	0.22	7.59	1.57
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.19	129,500	0.00	3.84%	118.212	0.00	23.79	3.92
VRE	Real Estate Management & Development	1.97	28,450	-1.39	2.64%	31.432	-0.35	70.96	2.09
TPB	Banks	1.96	27,400	-0.72	4.43%	53.18	-0.18	8.28	1.58
SSI	Capital Markets	1.69	19,750	0.77	5.21%	282.422	0.16	6.95	1.39
CTG	Banks	1.59	26,850	0.56	1.69%	101.132	0.11	10.50	1.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.35	39,300	0.13	1.54%	24.643	0.02	20.93	2.41
PDR	Capital Markets	1.16	52,400	-1.13	2.32%	90.744	-0.17	18.87	4.82
GAS	Gas Utilities	0.92	117,000	0.86	3.24%	112.456	0.10	22.90	4.10
SAB	Food Products	0.89	154,000	-1.97	2.35%	6.088	-0.23	25.80	4.61
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.66	13,750	-1.08	2.93%	156.673	-0.09	16.01	1.10
BID	Banks	0.58	34,900	3.71	5.76%	80.661	0.26	15.40	2.04
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	41,000	-1.91	2.33%	18.027	-0.11	21.02	2.04
BVH	Beverages	0.34	55,000	-2.31	2.56%	55.637	-0.10	21.75	1.88
GVR	Real Estate Management & Development	0.30	22,900	-2.55	4.44%	38.293	-0.10	20.84	1.84

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn